TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: **74** /2022/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 10 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng T**,** sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã PB, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Số 9 NHT, xã P, huyện N, thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Chị Lê Thị Thu S**,** sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã PB, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa amh Hoàng T và chị Lê Thị Thu S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Các đương sự cùng xác nhận không có con chung.

2.2. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

2.3. Về án phí sơ thẩm: Anh Hoàng T tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2021/0001981 ngày 21-7-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; nên anh T được trả lại số tiền còn thừa là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND H.Phong Điền;
- THADS H.Phong Điền;
- UBND xã Phong Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án HNGĐ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Xuân Đàm